

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP TÂM AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP TÂM AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM AN BUSINESS SOLUTION CONSULTANT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAM AN BSC CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108271005

**3. Ngày thành lập:** 11/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm 2, Thôn 6, Xã Thuận Mỹ, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01688528163

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết:<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)                                                                                                                                                                 | 7020(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                               | 4711        |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                  | 4641        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như máy | 4659        |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                | 4741        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết:<br>Đại lý                                                                                                                                                                                                                      | 4610        |
| 7.  | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                                                                          | 4631        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                              | 8299        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                            | 4753 |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                | 4759 |
| 11. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                       | 5610 |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310 |
| 13. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6201 |
| 14. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                    | 6202 |
| 15. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin<br>Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin | 6209 |
| 16. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ kính đeo mắt (trừ kính thuốc);<br>- Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức;                                                                                                                                                  | 4773 |
| 17. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                               | 7320 |
| 18. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                          | 5621 |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng                                               | 4649 |
| 20. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                    | 4651 |
| 21. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                     | 4652 |
| 22. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4632 |
| 23. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                | 4663 |
| 24. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp (trừ loại cấm);                                                                                                                                                                                           | 4669 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186978544

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 9, Xã Diễn Xuân, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: xóm 9, Xã Diễn Xuân, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 29/08/1990      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 186978544

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 9, Xã Diễn Xuân, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: xóm 9, Xã Diễn Xuân, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội